Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 26

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

cũng hiểu được tạo tượng rất tốt, cũng phát tâm tạo tượng, nhưng khi gặp một số ác tri thức nói: "Bạn làm như vậy là mê tín, làm như vậy chẳng có công đức", nghe xong thì người ấy rất dễ thoái tâm. Nếu ác duyên này rất rộng lớn, gặp được một người nói như vậy, gặp hai người cũng nói như vậy, gặp bốn năm người cũng nói như vậy thì lòng tin của người đó sẽ bị lay chuyển. Có thể nào gặp nhiều người cùng nói giống như vậy không? Rất có thể. Đức Phật nói [đời Mạt Pháp] "tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng", bạn gặp mười người, tám người cũng đâu có gì lạ. Gặp được một trăm, một ngàn người đều nói như vậy thì bạn phải làm sao? Đến lúc ấy rốt cuộc chúng ta tin lời đức Phật nói hay tin lời mọi người? Nhất định phải hiểu nghĩa kinh, việc này rất quan trọng! Cho nên chúng ta hiểu rồi, chúng ta có nghĩa vụ tuyên dương, có nghĩa vụ đem ý nghĩa chân thật trong kinh Phật, chẳng sợ phiền toái mà giảng giải cho người ta nghe. Giúp người giác ngộ, củng cố lòng tin, tâm nguyện của họ, thành tựu cho phước đức lợi ích của họ, đây là vì muốn cho họ tốt. Trong Phật pháp hết thảy đều vì chúng sanh, quyết chẳng vì mình. Chư Phật, Bồ Tát tuyệt chẳng có thành kiến, tuyệt chẳng có ý tứ về mình, đức Phật giảng hết thảy kinh có ý tứ của mình trong đó không? Chẳng có. Đức Phật Thích Ca thuyết pháp bốn mươi chín năm, chẳng có câu nào, chữ nào là ý tứ của riêng mình. Nếu biết là ý tứ của riêng mình thì đó là phàm phu, phàm phu mới có riêng mình, riêng mình là ngã chấp cứng chắc. Ngã chấp chẳng phá được thì vẫn là phàm phu lục đạo luân hồi, họ làm sao có thể thuyết pháp? Đức Phật đoạn dứt hết cả hai Ngã Chấp và Pháp Chấp, Ngài làm gì có Ta, làm gì có ý về Ta. Đã chẳng có Ta, chẳng có ý tứ của Ta, kinh Phật được nói như thế nào? Nói thật ra, vừa mở cuốn kinh câu thứ nhất liền nói với bạn "Như thị ngã văn", ý của bốn chữ này là tự tánh tỏ lộ ra, vậy mới gọi là như thị. Như thị là từ chân như tự tánh tuôn trào ra, chân như tự tánh chúng sanh và Phật bổn đẳng. Kinh Phật từ tự tánh tuôn trào ra, nói cách khác, cũng tuôn trào từ tự tánh của chúng ta, là sự việc như vậy. Do đó nó chân thật, chẳng hư dối, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tương lai khi chúng ta minh tâm kiến tánh, Phật pháp thường nói chứng, trong tín, giải, hành, chứng, bạn chứng cái gì? Chứng minh hết thảy kinh Phật nói đều từ tự tánh của mình tuôn trào ra, vậy gọi là chứng quả. Tự tánh của Phật và tự tánh của mình chẳng khác, là một chẳng phải hai, chứng minh việc này. Sanh Phật bất nhị, chúng sanh và Phật chẳng hai, đều là một. Đức Phật đã kiến tánh, chúng ta hiện nay chưa kiến tánh, chúng ta

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 538

nghe lời Phật dạy tức là thuận theo tự tánh, tuyệt chẳng phải bị đức Phật Thích Ca xỏ mũi dẫn đi. Bạn y giáo phụng hành là tánh đức của tự tánh hiển lộ, lời răn dạy của đức Phật mới đạt đến mức cao minh chân chánh, thực sự đạt đến chí thiện, viên mãn. Trong quá trình học tập, nhất định phải hiểu "hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức", đây là lời Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta, đây là tổng cương lãnh, nguyên tắc chung của sự tu hành. Làm sao có thể làm việc này đến chí thiện, viên mãn. Chí thiện tuyệt đối chẳng trái nghịch tánh đức, chẳng trái nghịch Lý gọi là khế lý, như vậy là chí

thiện. Viên mãn là khế cơ, cơ là đại chúng hiện tiền. Hôm qua tôi triệu tập hết thảy những pháp sư lãnh chúng, tôi nói những đạo lý này, làm thế nào làm cho Niệm Phật Đường đạt đến mức chí thiện rốt ráo, nhất định phải biết khế lý, khế cơ; khế lý nghĩa là chẳng trái nghịch kinh giáo, noi theo nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp trong kinh giáo để tu học; khế cơ là nhất định phải làm cho đại chúng trong Niệm Phật Đường niệm đến mức sanh tâm hoan hỷ, niệm được đúng như pháp. Nhất định để cho họ có thể đè nén phiền não, chúng ta chẳng nói diệt, khi ở trong Niệm Phật Đường nhất định phải chế ngự được phiền não, phải tương ứng với nhất tâm. Nếu chẳng đạt được cảnh giới nhất tâm thì tối thiểu cũng phải được công phu thành phiến. Thời gian trong Niệm Phật Đường chẳng có vọng niệm, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, "Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật". Cho nên phải chăm lo cho mỗi người trong đại chúng niệm Phật, phải thường chăm sóc họ, nên thường hỏi họ: "Bạn có ý kiến gì đối với Niệm Phật Đường không? Có cảm thấy chỗ nào chẳng hợp lý không?" Xin mọi người cho ý kiến, chúng ta hết lòng cải tiến. Mỗi ngày phải tìm ra khuyết điểm của mình, phải sửa đổi lỗi lầm, một ngày không cải tiến là một ngày không tiến bộ. Thường thường thì chúng ta chẳng nhìn thấy lỗi lầm của mình, nhưng người khác nhìn thấy. Người khác thấy nhưng chẳng nói ra thì phải làm sao? Mình phải đi hỏi. Chúng ta phải hoan hỷ nghe lỗi lầm, mạnh dạn sửa lỗi, đây là nguyên tắc tu hành đức Phật dạy cho chúng ta, là nguyên tắc quan trọng, đây gọi là pháp môn sám hối, pháp môn tinh tấn. Biết lỗi phải sửa, ưa thích người ta cho ý kiến, nghe lời đề nghị, phê bình của kẻ khác chúng ta phải hết lòng phản tỉnh, sửa sai đổi mới, đạo tràng như vậy mới có tiền đồ, đạo tràng này mới trở thành đạo tràng mô phạm, điển hình cho thế gian, trong đó chúng ta mới có thành tựu chân chánh. Điểm này quan trọng phi thường! Chẳng có người nào thực sự thành công trong thế gian, xuất thế gian mà chẳng tu

học như vậy. Cho dù họ có thành tựu nhưng chẳng nghe lời đề nghị của kẻ khác, cố chấp thành kiến của mình thì sự nghiệp của họ làm lớn đến đâu cũng chẳng kéo dài được. Chỉ có tôn trọng ý kiến của đại chúng, sự nghiệp của họ mới có thể kéo dài, mới vĩnh viễn chẳng thất bại. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều dạy chúng ta đạo lý này, chúng ta phải ghi nhớ, tiếp nhận. Xem tiếp kinh văn:

Thị cố Phổ Quảng, nhược kiến hữu nhân độc tụng thị kinh, nãi chí nhất niệm tán thán thị kinh hoặc cung kính giả, nhữ tu bách thiên phương tiện, khuyến thị đẳng nhân cần tâm mạc thoái, năng đắc vị lai hiện tại thiên vạn ức bất khả tư nghị công đức. (Vì thế,
Phổ Quảng, nếu thấy có người đọc tụng kinh này, cho đến có một niệm tán thán kinh này hoặc tỏ lòng cung kính, thì ông phải dùng trăm ngàn phương tiện khuyên người đó nên phát tâm siêng năng, đừng thoái thất, thì sẽ được ngàn vạn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.)

Đây là khuyến tu. Khi thấy người tụng kinh, thấy người cung kính Tam Bảo, nhất định phải khuyến khích họ, khen ngợi họ. Sự khuyến khích, khen ngợi này không những có

lợi ích rất lớn cho họ, trên thực tế cũng là răn dạy một số người vô tri. Họ thấy người này khen ngợi việc đọc kinh, khuyến khích đọc kinh, có thể khải phát lòng tin của họ. Cho nên khuyên một người tức là khuyên rất nhiều người, quả báo thù thắng chẳng thể nghĩ bàn, nên họ mới "được ngàn vạn ức công đức chẳng thể nghĩ bàn". Đây là như chúng ta thường nói "Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo", công đức chẳng thể nghĩ bàn là nói từ chỗ này. Nếu ba thứ thiện căn, phước đức, nhân duyên của người ấy, cả ba đều đầy đủ thì đời này người ấy sẽ thành tựu, đây là chuyện tương đối chẳng dễ. Nhưng không phải là chẳng có, trong đời Mạt Pháp ngũ trược cũng có. Người có thiện căn kém tuy hiện thời chẳng thể được lợi ích, nhưng hạt giống Kim Cang đã được trồng trong A Lại Da thức, người hiện nay gọi là ghim vào ấn tượng của bạn, ấn tượng của bạn rất sâu đậm, vĩnh viễn sẽ chẳng diệt mất. Tương lai khi gặp duyên, tức là gặp được một số điều kiện [thuận lợi] thì hạt giống ấy sẽ khởi tác dụng, sẽ có

thể giúp bạn tu hành chứng quả. Hiện nay chúng ta sợ người ta nói mình mê tín, nói thật ra chẳng phải chúng ta mê tín, họ mới mê tín. Như thế nào là mê tín? Chưa tìm hiểu rõ ràng chân tướng sự thật bèn tin tưởng, vậy gọi là mê tín. Chúng ta là những người học Phật, chưa tìm hiểu rõ chân tướng sự thật bèn tin Phật pháp, bèn niệm kinh lạy Phật, thì đó là mê tín, chẳng sai gì cả! Người ấy nói chúng ta mê tín thì người ấy cũng mê tín, tại sao? Người ấy đối với Phật pháp cũng chưa tìm hiểu rõ ràng, minh bạch, bèn nói đó là mê tín, do đó họ cũng mê tín. Cái mê tín của chúng ta có ích lợi, còn mê tín của họ thì có hại, chẳng có lợi, nên cả hai đều là mê tín. Khi bạn đã tìm hiểu Phật pháp rõ ràng rành rẽ, xong rồi bạn nói chúng ta tín hay mê tín, nếu vậy thì điều bạn nói mới đúng. Chưa tìm hiểu rõ ràng bèn nói chúng ta mê tín, tôi cảm thấy họ mê tín còn nhiều hơn, mê tín trên mê tín, chúng ta thì mê tín một tầng, họ thì mê tín hai tầng. Cho nên muốn phê bình đúng đắn thì bạn nhất định phải tìm hiểu rõ ràng, nếu bạn chẳng hiểu rõ mà cứ tùy tiện nói thì sẽ rất dễ làm mích lòng, rất dễ tạo ác báo như trong kinh đã nói. Ác báo hình thành như thế nào? Do ngu si. Ngu si như thế nào? Chưa tìm hiểu rõ ràng bèn nói bừa, tùy tiện phê bình, vậy là không nên, thái độ học vấn như vậy là sai lầm, chẳng đúng đắn. Nghe người ta nói thì cũng không được, người ta nói có đáng tin không? Khi nghe người ta nói, chúng ta phải đi sâu vào, nghiên cứu để tìm chứng minh. Giống như chúng ta học Phật vậy, chúng ta đọc kinh điển của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải nhất loạt thuận theo, nghe theo Ngài, chúng ta ở trong ấy tu học, cầu chứng, chứng minh lời Phật nói là chân thật, chẳng phải giả. Đây là điểm thù thắng của nền giáo học Phật Đà, đức Phật nói cho bạn, giảng cho bạn hiểu rõ, tín, giải, hành, chứng. Bạn phải tin trước, sau khi bạn tin xong thì tìm cầu giải, chỉ tin thôi không được, nhất định phải giải (hiểu rõ). Giải xong, bạn phải cầu chứng, chứng minh điều bạn tin, điều bạn giải, đích thật là vốn có trong tự tánh, chẳng phải đến từ bên ngoài, Phật pháp gọi là Nội Học, ý nghĩa là như vậy. "Cần tâm mạc thoái", bốn chữ này là chữ quan trọng mấu chốt trong đoạn này. Chúng ta khuyến khích, khuyên một người, mục đích là ở chỗ này, hy vọng kẻ ấy dũng mãnh tinh tấn, đừng thoái chuyển, được vậy thì người ấy nhất định sẽ thành tựu ngay trong đời này. Trong Chú Giải có

một đoạn trích dẫn kinh văn, trong Chú Giải trang năm mươi mốt, hàng thứ ba, câu cuối cùng. Trong kinh Kiên Ý có một đoạn: “Phật cáo A Nan, kỳ hữu hảo tâm thiện ý chi nhân, văn Phật minh pháp, nhất

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 541

tâm nhi thính, năng nhất nhật khả” (Phật bảo A Nan, người có tâm tốt, thiện ý ấy, nghe hiểu pháp của Phật, lắng nghe chăm chú trong một ngày cũng được), người ấy có thể nghe một ngày cũng tốt! “Bất năng nhất nhật, bán nhật khả” (Không thể [nghe] một ngày, [thì nghe] nửa ngày cũng được). Đây là lúc Phật còn tại thế, lúc ấy nhất thời bằng bốn giờ đồng hồ hiện nay. Ấn Độ thời xưa chia ban ngày thành ba thời, ban đêm ba thời, ngày đêm thành sáu thời. Ở đây nói một thời tức là bốn giờ hiện nay. “Bất năng nhất thời, bán thời khả”, bán thời tức là hai tiếng đồng hồ hiện nay. “Bất năng bán thời, tu du khả”, tu du tức là một thời gian rất ngắn, nghe mười phút, năm phút cũng được. “Kỳ phước bất khả lượng” (Phước ấy chẳng thể tính đếm được), phước báo của họ chẳng thể tính đếm. Cuối cùng Ngài kết luận “tạm thính thượng nhĩ, huống cung kính hồ” (tạm nghe còn được huống chi cung kính nghe), tạm nghe cũng được phước lớn như vậy, tại sao phước này lớn như vậy? Vì một người trong lục đạo luân hồi được thân người rất khó, thân người rất khó được. Được thân người mà được nghe Phật pháp lại càng khó, có thể là trong vô số kiếp bạn mới có cơ hội nghe được vài câu Phật pháp, vài câu Phật pháp này lọt vào A Lại Da thức, tương lai sẽ là nhân duyên được độ, cho nên phước báo chẳng thể tính đếm nổi. Ngày nay chúng ta tạo nhân duyên cho người khác có được hạt giống Phật, bạn phải biết quả báo thù thắng cỡ nào! Trong bất kỳ trường hợp nào, [ví như] trường hợp có nhiều người, chúng ta cúi đầu, chắp tay, niệm một câu A Di Đà Phật thì có biết bao nhiêu người nhìn thấy, nghe được; người thấy, người nghe đã được gieo hạt giống trong A Lại Da thức, đó chỉ là trong phút chốc, chúng ta đang biểu diễn. Mục đích chúng ta biểu diễn là gieo trồng hạt giống Kim Cang cho chúng sanh, đó gọi là phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Bất luận người thấy, người nghe tin hay không thì hạt giống đã được gieo rồi, như Phật đã nói phước ấy chẳng thể tính đếm nổi. Chúng ta thường thường tu phước, tạo phước, nhưng mỗi ngày cũng tạo tội nghiệp. Chúng ta phải so sánh tội và phước, mỗi ngày tạo phước nhiều hay tội nhiều? Tạo tội nghiệp sẽ bị quả báo cũng chẳng thể tính đếm nổi, đây là một việc phiền phức to lớn. Làm sao chân chánh giác ngộ, chẳng tạo tội nghiệp, chuyên tạo phước báo thì tiền đồ chúng ta sẽ tươi sáng. Nhất định phải giác ngộ đời người vô cùng ngắn ngủi, đời người rất khổ, khổ thì chúng ta phải cắn răng thật chặt, phải chịu đựng cho rồi. Chịu khổ cũng không tạo nghiệp, tuyệt chẳng vì muốn cải thiện hoàn cảnh sinh hoạt trước mắt mà tạo nên

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 542

các thứ tội nghiệp, trước mắt nếm được một chút vị ngọt, hậu quả chẳng thể lường nổi, người thông minh chẳng làm chuyện khờ dại này. Khổ báo trước mắt là do đời quá khứ, đời này mình chẳng tu phước nên phải thọ những quả báo này. Phật pháp dạy rất rõ ràng “Muốn biết nhân đời trước, những gì mình thọ đời này chính là nó”, những gì đời này mình thọ là do mình tạo đời trước. Đời trước tu phước, đời này hưởng phước,

đời trước chẳng tu phước thì đời này lấy phước ở đâu mà hưởng? [Hiểu vậy thì sẽ] chẳng oán trời, chẳng trách người. “Muốn biết quả đời sau, những gì mình làm đời này chính là nó”, những hành vi mình làm đời này là nhân, đời sau sẽ có quả báo. Nếu việc mình làm đời này vun trồng phước lớn, tạo nhân thù thắng, ngay đời này liền thay đổi hoàn cảnh sinh sống của mình. Liễu Phàm Tứ Huấn là thí dụ rất rõ ràng, những người có thành tựu bằng với Viên Liễu Phàm trong Phật pháp chẳng biết có bao nhiêu mà kể, chẳng có ghi chép nên không biết được, quá nhiều, quá nhiều. Muốn có thể thay đổi hoàn cảnh sinh hoạt hiện tiền của chúng ta, chỉ cần bạn hết lòng nỗ lực, đoạn ác tu thiện, phước này là thật, hơn nữa còn lâu dài, là phước báo chân thật. Nếu dùng thủ đoạn bất chánh để cướp đoạt của cải bất nghĩa mà được phước, thì phước ấy là giả, rất ngắn ngủi. Phước hưởng hết rồi thì ác báo liền hiện ra, đáng sợ vô cùng. Bởi vậy nên [chúng ta] nhất định phải tìm hiểu rõ ràng những Lý, Sự này. Đời người rất ngắn ngủi, trong thời gian ngắn tạm này tạo tội nghiệp làm chi! Chẳng đáng tí nào. Thường thường đọc kinh Địa Tạng sẽ có ích lợi, mỗi lần đọc là nhắc mình đề cao cảnh giác, mỗi câu trong ấy đều là lời chân thật, chẳng có câu nào là dọa dẫm người, đe dọa người. Lời Phật dạy câu nào câu nấy đều chân thật, mạng người vô thường, quốc độ mong manh, tại sao không tu phước? Tại sao không nghĩ đến đời sau? Đời sau thời gian dài, đời này thời gian ngắn. Người thông minh phải suy tính cho lâu dài, đừng lo lắng cho thời khắc ngắn tạm trước mắt, bất luận vinh hoa phú quý gì hiện nay đều như hoa đàm thoáng hiện, đều chẳng đáng ngưỡng mộ, chẳng đáng truy cầu. Sinh sống thanh bạch, cực khổ một chút mới tốt, thường thường đề cao cảnh giác, thường khởi lên tâm muốn thoát ly, hy vọng thoát ly lục đạo luân hồi. Đoạn này giới thiệu đến đây thôi. Xem tiếp đoạn sau “mộng mị kiến quỷ”, đây cũng là chuyện thường xảy ra. Thiên địa quỷ thần có thật, rất nhiều người đích thân từng trải qua, lúc tôi còn trẻ cũng từng trải qua, làm sao không tin được! Chuyện gặp quỷ ở ngoại quốc cũng rất nhiều, thành phố nào cũng có rất nhiều nhà ma, cho nên chuyện này là thật chẳng giả. Ở tiểu bang

California có một vị đồng tu, mấy năm trước đã qua đời. Hai vợ chồng già mua một căn nhà ở California, sau khi dọn vô mới biết nhà này có quỷ, con quỷ ấy rất dữ dằn, là người Mỹ. Người này chắc là chủ nhà trước đó, sau khi chết chẳng xả căn nhà ấy, chẳng chịu xa lìa, thành quỷ rồi vẫn ở trong căn nhà đó. Đương nhiên khi có người khác dọn vào nhà nên ông (quỷ) chẳng vui, mỗi đêm quỷ xuất hiện, trong nhà có tiếng đồ đạc di động, cửa phòng tự động mở ra, người sống ở đó khủng hoảng, sợ hãi, nhưng chẳng làm gì được. Có một lần ông cụ đang tắm, cụ khoảng sáu mươi mấy tuổi, lúc đó là buổi chiều, không phải buổi tối. Cụ đang tắm bỗng nhiên cửa phòng tắm tự động mở ra, toàn thân cụ đều lông tóc dựng đứng, cụ bèn hỏi đại: “Này bạn, ông tên là gì?”. Quỷ ấy cũng nói tên ra. Nghe nói xong cụ sợ hết hồn nên mau mau xông ra ngoài, chưa kịp mặc quần áo gì hết bèn chạy ra ngoài, chuyện xảy ra như vậy. Quỷ ấy thực sự đã nói tên của hắn ra, sau này cụ kể lại cho chúng tôi nghe. Những nhà có quỷ như vầy ở Mỹ quá nhiều, có những căn nhà ma nổi tiếng chẳng ai dám ở, nhà đó bán không được, ai cũng biết nhà đó có ma. Bởi vậy quỷ có thật, chứ chẳng phải giả đâu. Xin xem kinh:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế chư chúng sanh đẳng, hoặc mộng hoặc mị, kiến chư quỷ thần nãi cập chư hình; (Lại nữa, này Phổ
Quảng, nếu những chúng sanh ở đời vị lai, hoặc trong mộng mị, trông thấy các quỷ thần cùng các hình bóng khác;)

Đủ mọi thứ hình tượng.

Hoặc bi hoặc đề, hoặc sầu hoặc thán, hoặc khủng hoặc bố; (Hoặc
buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt;)

Nói bạn nằm mộng nhìn thấy những hình tượng này. Theo cách đức Phật nói, chúng ta có thể thấy nếu những chúng sanh ở đời vị lai, lúc đó đức Phật nói đời vị lai tức là đời chúng ta hiện nay. Chúng ta hiện nay, rất nhiều chúng sanh trong mộng mị trông thấy quỷ thần. Mộng là mơ hồ, chẳng rõ ràng, Mị là ngủ. Phàm lúc mơ hồ, chẳng rõ ràng, lúc có,

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 544

lúc không, cảnh giới ấy đều gọi là cảnh mộng. Trong lúc ngủ, mộng cảnh thường thường xuất hiện, hầu như mỗi người đều có kinh nghiệm này. Nhìn thấy một số quỷ thần, đặc biệt là nhìn thấy người nhà thân quyến đã mất, hoặc mộng thấy những quỷ thần chẳng quen biết, thấy hình dáng của họ rất đáng thương, phía sau nói buồn, khóc, sầu, than, hãi hùng, sợ sệt trông thấy những hình tướng này. Người chẳng học Phật nhìn thấy cảnh giới hãi hùng, sợ sệt nhiều. Sau khi chúng ta học Phật, cảnh giới hãi hùng sợ sệt trong mộng dần dần ít đi, những thứ này thuộc về ác mộng, mộng [có cảnh tượng] khủng khiếp, dễ sợ ít đi, nhưng mộng thấy một số quỷ thần buồn, khóc, sầu, than nhiều, thường thường gặp cảnh giới này khởi lên. Gặp những chuyện này là vì nguyên nhân gì? Đức Phật trong kinh nói với chúng ta. Xin xem tiếp kinh văn:

Thử giai thị nhất sanh, thập sanh, bách sanh, thiên sanh, quá khứ phụ mẫu, nam nữ, đệ muội, phu thê quyến thuộc, tại ư ác thú vị đắc xuất ly, vô xứ hy vọng phước lực cứu bạt. Đương cáo túc thế cốt nhục, sử tác phương tiện nguyện ly ác đạo.

(Đây đều là cha mẹ, con cái, anh chị em, vợ chồng, quyến thuộc từ một đời, mười đời, trăm đời, hay ngàn đời trong quá khứ, còn đang đọa lạc trong ác đạo, chưa được thoát ra, lại không trông mong vào phước lực nơi nào để cứu vớt, nên mới nói với kẻ có tình cốt nhục trong đời trước để họ tạo phương tiện hòng thoát khỏi ác đạo.)

Phải ghi nhớ họ đến cầu xin bạn giúp đỡ. Nếu bạn chẳng học Phật thì họ chẳng đến cầu bạn, tại sao? Vì bạn chẳng có khả năng giúp đỡ họ. Hiện nay bạn học Phật, họ biết bạn có khả năng giúp đỡ họ nên họ tới xin bạn. Do đó phàm mộng thấy những cảnh giới này, chúng ta nên niệm Phật hồi hướng cho họ, niệm kinh hồi hướng cho họ. Bạn niệm kinh Địa Tạng cũng rất tốt, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cũng rất tốt. Niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà, niệm danh hiệu A Di Đà Phật cũng tốt, đây là pháp môn chính của chúng ta, sức mạnh của pháp môn chính thù thắng phi thường. Tại sao vậy? Mỗi ngày tụng, mỗi ngày niệm, chúng ta đặc biệt hồi hướng cho họ. Họ đến xin giúp đỡ, cầu cứu. Trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục chúng ta thấy có một câu chuyện do

pháp sư Đàm Hư kể, gọi là Tám Năm Đóng Cửa Đọc Lăng Nghiêm, bạn hãy coi đoạn này. Lúc đó họ đều là cư sĩ tại gia, tiếp xúc đến Phật pháp, biết Phật pháp hay, vô cùng hâm mộ kinh Lăng Nghiêm, vài người chí đồng đạo hiệp hợp lại mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu, mỗi ngày đọc tụng. Cũng vì cơ duyên chẳng thành thục, phương bắc rất ít người giảng kinh, cho nên chỉ có thể kiếm vài người cùng nhau nghiên cứu, y theo phương pháp này tu học. Nhưng họ cũng rất chịu khó, mấy người tụ lại cùng nhau thảo luận nghiên cứu học tập, và có thể duy trì được tám năm, rất hiếm có! Trải qua một thời gian dài như vậy, ít nhiều cũng có một ít công phu; một chút công phu này vô cùng khó được, rất hy hữu, thế nên cảm động quỷ thần đến cầu siêu độ. Cụ Đàm không kể chuyện của chính mình mà kể chuyện của một người bạn của cụ; họ hùn vốn mở một tiệm thuốc nhỏ để duy trì đời sống. Buổi trưa lúc ít khách, họ ngủ gục ở quầy. Một người bạn của cụ ngủ gục và nhìn thấy hai người đi vào, đây là chuyện ông đó kể lại cho lão pháp sư Đàm Hư nghe sau khi tỉnh dậy. Ông ấy nói hai người đi vào là oán thân chủ nợ đời trước, vì xích mích tiền bạc nên phải thưa kiện; [kết quả là] ông thắng kiện nên hai người kia thắt cổ tự tử. Vì chuyện này nên ông ấy cũng thường cảm thấy buồn bực và hối hận; lúc đòi nợ đã làm cho hai người này phải chết, khi thấy hai người này đi vào tiệm ông cứ tưởng là họ đến kiếm chuyện, sợ họ lại để trả thù. Thấy vẻ mặt hai người này rất hòa hoãn, ông cũng hơi yên bụng và hỏi: “Quý vị đến đây làm gì?”. Họ nói: “Đến cầu xin siêu độ”. Lúc đó ông mới yên tâm, biết họ chẳng phải đến gây phiền phức mà đến xin siêu độ. Ông nói: “Được, làm sao siêu độ?”. Họ nói: “Chỉ cần ông đồng ý là được”. “Vậy thì được, tôi đồng ý”. Bèn thấy hai linh quỷ này đạp lên đầu gối, lên vai ông rồi bay lên trời, chỉ cần đồng ý siêu độ là được. Bạn nghĩ xem dựa vào sức mạnh gì? Dựa vào việc đóng cửa tám năm đọc Lăng Nghiêm. Hai người này đi khỏi chẳng bao lâu lại có hai người khác đến, là một phụ nữ và một đứa trẻ, nhìn lại thì ra đó là vợ và con đã qua đời của ông. Ông hỏi: “Đến làm gì?”. [Họ đáp] “Để xin siêu độ”. Cũng giống như khi nãy: “Được, tôi sẽ siêu độ”. Sau đó hai linh quỷ đó đạp lên đầu gối, lên vai rồi bay lên trời, chẳng cần nghi thức gì cả. Người siêu độ phải có công phu thực sự mới được, nếu không có công phu, dù làm nghi thức gì cũng chẳng có tác dụng, nhất định phải có công phu tu hành chân chánh. Nói cách khác, ban đêm mộng thấy những quỷ thần này đến xin bạn siêu độ, đó là chứng minh bạn cũng có một chút công phu, nếu bạn chẳng có công phu thì họ chẳng đến. Do đó lúc chúng ta tụng kinh, niệm Phật, lễ Phật, thậm chí khi

giảng kinh trên giảng đài, khi gần xong chúng ta đều hồi hướng, hồi hướng nhất định phải dùng tâm chân thành “trên đền bốn ân nặng, dưới độ ba đường khổ”. Làm thế nào cho công đức hồi hướng được viên mãn? Phải làm đến có hiệu quả thực sự? Cũng là do một tâm chân thành. Lúc thường ngày chúng ta tu học, từng ly từng tí công phu đều vì chúng sanh, chẳng vì mình thì công đức hồi hướng sẽ viên mãn. Hôm nay tôi mở cuốn kinh ra, tụng kinh này là vì ai? Vì hết thảy chúng sanh. Ngày hôm nay tôi bước vào Niệm Phật Đường niệm câu A Di Đà Phật này, như nói trong kinh, niệm vài phút cũng

được, vài giờ cũng vậy, niệm nửa ngày, một ngày, hai ngày hai đêm, tôi niệm vì ai? Vì hết thảy chúng sanh mà niệm, công đức hồi hướng ấy sẽ viên mãn. Ngày nay chúng ta học Kinh Giáo, phát tâm giảng kinh thuyết pháp là vì ai? Vì hết thảy chúng sanh. Nếu nói phát tâm là vì mình thì lợi ích rất nhỏ, công đức chẳng lớn; vì hết thảy chúng sanh, vì Phật pháp trụ thế lâu dài, công đức sẽ chẳng thể nghĩ bàn! Trong kinh đều dạy những công đức như vậy. Quý vị nhất định phải biết vì chính mình thì công đức rất nhỏ, cùng làm một việc nếu vì chúng sanh, vì Phật pháp thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Bởi lẽ chúng sanh vô biên, Phật pháp vô biên nên công đức lợi ích của bạn sẽ vô biên. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì tại sao lại vẽ cái vòng135 đó nhỏ như vậy, chỉ vì mình, vì nhà mình, vì đoàn thể của mình. Cùng làm một việc như nhau nhưng được phước nhỏ, công đức nhỏ, lợi ích nhỏ. Người ta cũng làm việc như vậy, tại sao lại được vô lượng vô biên công đức, lợi ích? [Khác nhau] chỉ trong vòng một niệm. Phật pháp nói một niệm tương ứng, niệm này có tương ứng hay không? Tương ứng với tự tánh, tương ứng với chân tâm; tự tánh tức là pháp giới, chân tâm tức là pháp giới. Đức Phật đã nói rất nhiều rồi, chúng ta nhất định phải thấu hiểu, phải ghi nhớ, y giáo phụng hành. Sau này gặp trường hợp giống như vậy, có một số tín đồ đến gặp chúng ta, nói với chúng ta những chuyện này. Hãy kể lại cho họ biết [những chuyện] kinh Địa Tạng có nói đến, [khuyên họ] về nhà tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho [những quỷ thần ấy]. Còn có những người chẳng tin Phật, hoặc vừa mới tiếp xúc đến Phật pháp cũng nằm mộng thấy quỷ thần đến tìm họ. Lúc trước tôi có một người bạn, vợ ông liên tục nằm mộng ba lần trong một tuần nên bà ấy rất thắc mắc. Bà mộng thấy gì? Mộng thấy một bà hàng xóm vừa qua đời khoảng nửa năm. Nằm mộng [thấy bà hàng xóm] ba lần xin tiền, nhờ giúp đỡ, nói đời sống bà rất khốn khổ. Trong mộng cũng chẳng nghĩ là 135 vẽ cái vòng ở đây nghĩa là vạch ra giới hạn, hạn cuộc.

bà hàng xóm này đã qua đời. Bà cảm thấy kỳ lạ và nói: “Bà khổ thì cũng đâu cần tìm tôi, bà hãy hỏi chồng bà xem sao”. Bà hàng xóm nói: “Chồng tôi không có tiền, xin bà giúp cho”. Trong vòng một tuần nằm mộng thấy ba lần, bà ấy đến tìm tôi, tôi cũng quen thân với bà. Tôi suy nghĩ và nói: “Ồ! Họ là người Cơ Đốc Giáo, chẳng có tiền”. Tín đồ Cơ Đốc Giáo không đốt giấy tiền (tiền âm phủ, đồ mã); tôi nói tiếp: “Không sao đâu, bà hãy đốt một số giấy tiền cho bà ấy đi”. Bà ta [sực nhớ và] hiểu được, sau khi đốt một số giấy tiền thì chẳng nằm mộng [thấy bà hàng xóm nữa]. Tín đồ Cơ Đốc Giáo chẳng đốt giấy tiền, bà hàng xóm đang ở cõi quỷ, đốt giấy tiền cũng có thể dùng ở cõi quỷ. Cho nên việc đốt giấy tiền này, lão pháp sư Ấn Quang có nói trong Văn Sao, đối với việc này Ngài chẳng tán thành nhưng cũng chẳng phản đối, tại sao không tán thành? Trong Phật pháp chẳng có việc này. Trong Phật pháp nói đến siêu độ chỉ là niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, tụng kinh hồi hướng cho họ. Nhưng cũng không phản đối, người mất luân hồi đi vào sáu nẻo, chỉ có cõi quỷ mới dùng giấy tiền được, những cõi khác chẳng dùng được. Nếu kẻ ấy sanh vào cõi quỷ, họ cần có giấy tiền, bạn không cho họ đốt thì không phải đã cắt đứt nguồn tiền tài của họ rồi sao? Việc này cũng phiền phức lắm vì họ sẽ hận bạn, thế nên Ngài chẳng phản đối. Chúng ta học thái độ này của lão pháp sư cũng tốt, không đề xướng nhưng cũng không phản đối. Đây là phong tục tập quán trong dân

gian, chẳng liên quan gì đến Phật pháp, nếu thực sự học Phật thì chẳng cần những thứ này. Thế nên biết được cảnh trong mộng, mộng thấy những quỷ thần này có quan hệ đến mình. Nếu họ [có duyên với mình] trong đời quá khứ, mười đời, trăm đời, ngàn đời thì đương nhiên chúng ta chẳng nhận biết được. Tuy chẳng nhận biết, các vị quỷ thần này biết họ có duyên phận với chúng ta, do nhân duyên đời trước họ sẽ tìm bạn để xin giúp đỡ. Thọ mạng của quỷ dài, thọ mạng con người ngắn, trong kinh đức Phật nói một ngày trong cõi quỷ bằng một tháng ở cõi người. Cho nên người ta tế lễ quỷ thần ngày mồng một, mười lăm đúng lúc họ ăn bữa trưa, bữa chiều, một ngày của họ bằng một tháng của chúng ta, phải hiểu đạo lý này. Vả lại thọ mạng cõi ngạ quỷ đại khái cũng trên một ngàn tuổi, thọ mạng rất dài. Nếu cũng tính ba trăm sáu mươi ngày là một năm, vậy thì một ngàn tuổi, bạn phải biết một ngày của họ bằng một tháng của cõi người, cho nên lúc ông Chương Thái Viêm làm phán quan cho đại đế Đông Nhạc, [ông Viêm] đã gặp các ông Hàn Dũ, Liễu Tông Nguyên trong cõi quỷ, ngay cả những người mất thời triều Hán, ông cũng gặp họ trong cõi quỷ. Từ triều Hán đến nay ít nhất là hai ngàn năm, thọ mạng

của quỷ dài hơn con người quá nhiều, thật vậy, trong lục đạo thì thọ mạng con người ngắn. Có lúc thì thọ mạng của con người cũng dài, chúng ta sanh nhằm lúc thọ mạng con người ngắn, trong kinh Phật nói thọ mạng con người dài nhất là tám vạn bốn ngàn tuổi. Chúng ta đang trong kiếp giảm, phước báo rất nhỏ, thọ mạng dài thì phước báo lớn, thọ mạng ngắn thì phước báo nhỏ. Tuy phước nhỏ nhưng nếu chịu tu, cũng rất dễ chẳng khó, duyên tu phước lại thù thắng hơn. Dùng thời gian ngắn để tu phước báo to lớn, đây là người thông minh, có trí huệ. Thế nên chúng ta phải ghi nhớ đoạn kinh văn này, đây đều là cha mẹ, thân bằng quyến thuộc đời quá khứ có nhân duyên đến nhờ chúng ta giúp đỡ. Phía sau là phương pháp giúp đỡ:

Phổ Quảng, nhữ dĩ thần lực khiển thị quyến thuộc, lịnh đối chư Phật Bồ Tát tượng tiền, chí tâm tự độc thử kinh hoặc thỉnh nhân độc, kỳ số tam biến hoặc thất biến. (Này Phổ Quảng, ông nên dùng
thần lực khiến cho những quyến thuộc đó đối trước tượng của chư Phật, Bồ Tát, chí tâm tự đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc, đủ số ba biến hoặc bảy biến.)

Đây là Phật sự siêu độ, cho nên Phật sự siêu độ là từ kinh Địa Tạng mà có. Tự mình có thể đọc thì tốt nhất, vì tâm mình thành khẩn, đọc kinh vì người nhà, quyến thuộc của mình, tâm ấy rất kiền thành. Nếu tự mình không thể đọc, thì mời người khác đọc, hiện nay phần đông đều thỉnh người xuất gia. Vì trong kinh có nói, người khác đọc cho họ, họ chỉ được một phần bảy lợi ích. Do đó thường thường người ta thỉnh bảy người đọc thì họ mới được một phần, là đạo lý như vậy. Đọc ba lần, bảy lần cũng được. Chúng ta phải hiểu lý luận và phương pháp của việc siêu độ thì mới là không mê tín, bạn phải nói cho người ta tin, đó là sự thật.

Như thị ác đạo quyến thuộc, kinh thanh tất thị biến số đương đắc giải thoát, nãi chí mộng mị chi trung vĩnh bất phục kiến. (Như vậy,

kẻ quyến thuộc đang ở trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số biến đó xong, sẽ được giải thoát, cho đến trong mộng trong

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 549

mị không thấy hiện về nữa.)

Bạn không còn mộng thấy họ nữa. Mộng chẳng thấy là người ấy đã thoát khỏi quỷ đạo, đã được lợi ích, thoát khỏi cõi quỷ, hơn phân nửa là đầu thai đến làm người, hoặc được phước đức lợi ích lớn thì có thể sanh lên trời. Sanh lên cõi trời đều ở cõi trời Đao Lợi trở xuống, sanh đến Tứ Vương thiên, Đao Lợi thiên. Trong kinh nói phần đông đều là nói sơ lược, nếu nói kỹ, giữa cõi trời Tứ Vương và Đao Lợi, phước báo và cấp bậc cũng khác nhau. Cho dù sanh đến trời Đao Lợi, phước báo mỗi người cũng chẳng giống nhau. Cũng như chúng ta đều sanh đến cõi người, nhưng thọ dụng của mỗi người trong đời chẳng giống nhau, có người giàu sang phú quý, có người nghèo khổ thấp hèn, đều cùng được thân người nhưng phước báo khác nhau. Do đó có thể biết cùng được thân cõi trời, phước báo cũng khác nhau. Những người trên trời chẳng có phước, hoặc phước rất ít, hoàn cảnh sinh hoạt vật chất có khi còn chẳng bằng người có đại phước báo ở cõi người, nhưng thân của họ là thân trời. Đạo lý này thật ra chẳng khó hiểu, bạn hãy nghĩ con người chúng ta, được thân người trong cõi người, cõi súc sanh chẳng bằng cõi người, có những sự hưởng thụ của súc sanh, những người nghèo khổ chúng ta chẳng bằng nó, sánh chẳng bằng súc sanh, đây chẳng phải là cùng một đạo lý sao? Thế nên bạn quan sát kỹ lưỡng một chút thì dần dần bạn sẽ thấu hiểu trạng huống trong lục đạo luân hồi. Người giàu có nuôi những con vật trong nhà, người nghèo khổ thực sự sánh chẳng bằng [những con vật ấy], thua xa. Sự ăn uống, nơi cư trú của nó được bao nhiêu người chăm sóc, lúc sanh bệnh còn có viện thú y, được xe đưa rước vào bệnh viện, người nghèo làm sao có phước như vậy? Cho nên thân của nó là thân súc sanh, súc sanh có phước báo, phước báo đó lớn hơn người nghèo chúng ta quá nhiều. Cùng một đạo lý ấy, người cõi trời mà không có phước báo còn chẳng bằng đời sống con người, đây là đạo lý chung, cho nên tuy sanh lên trời nhưng cũng phải có phước báo mới được. Sanh lên trời cần có điều kiện gì? Tu hoàn hảo Ngũ Giới Thập Thiện thì được sanh lên trời. Nếu không tu bố thí, chẳng chịu giúp đỡ người khác, sanh lên trời cũng chẳng có phước báo, thế mới biết tu phước quan trọng lắm. Khi bạn thực sự có phước báo, bất luận sanh đến cõi nào cũng hưởng phước, cho nên phước báo có thể đem theo được, chẳng mất. Công đức cũng có thể mang theo được, nhưng công đức rất dễ mất, trong kinh thường nói: “Lửa [sân hận] thiêu trụi rừng công đức”, công đức chẳng dễ giữ gìn. Phước đức thì không sao, có thể

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 550

giữ gìn, công đức rất khó gìn giữ. Công đức, nói cho chư vị biết tâm thanh tịnh, Định-Huệ là công đức, vừa khởi tâm tham, tâm sân giận lên thì tâm thanh tịnh của bạn mất tiêu, lập tức bạn sẽ mê mất, định-huệ chẳng còn nữa, định-huệ là công đức, khác với phước đức. Xem tiếp đoạn sau, đoạn này [có tiểu đề trong cuốn Chú Giải] là “Hạ tiện cầu hối”, tức là phương pháp sám hối.

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế hữu chư hạ tiện đẳng nhân, hoặc nô hoặc tỳ, nãi chí chư bất tự do chi nhân, giác tri túc nghiệp yếu sám hối giả. (Lại nữa, này Phổ Quảng, nếu đời
sau có những người hạ tiện, hoặc tớ trai, hoặc tớ gái, cho đến những kẻ không được tự do, biết rõ là do túc nghiệp, cần phải sám hối.)

Đây là nêu ra một nhóm chúng sanh sám hối trước. Bần tiện (nghèo hèn) là sự khổ ở nhân gian, bần là chẳng có của cải, tiện là chẳng có địa vị, trái ngược với phú quý. Phú là có của cải, quý là có địa vị, quý - tiện và bần - phú sai khác rất lớn. Sự sai khác này là do những nghiệp chúng ta đã làm, đã tạo ở đời trước. Nếu muốn trách xã hội này giàu nghèo chẳng quân bình, giàu nghèo tuyệt đối sẽ chẳng quân bình, đây là đạo lý nhất định. Tại sao? Vì nghiệp của mỗi cá nhân tạo thành khác nhau, thì làm sao tạo thành quả báo giống nhau cho được? Đây là việc chẳng thể xảy ra. Do đó [y theo] lời dạy của thánh hiền, hy vọng mọi người đều hiểu rõ sự thật của nhân quả báo ứng, mọi người sẽ chẳng trách móc nữa. Người giàu có nghĩa vụ giúp đỡ người nghèo, người nghèo hèn biết được mình phải tu phước, biết phải sám hối, làm phước thì xã hội này mới có thể hòa hài, an định, phồn vinh, tôn trọng lẫn nhau. Ngày nay họ giàu là do đời trước họ tu giỏi, tôi nghèo là vì tôi chẳng tu, tôi làm sao có thể trách kẻ khác được? Trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, hiểu đạo lý này thì sẽ chẳng oán trời trách người, biết mình chẳng tu. Chẳng tu thì không sao cả, hiện nay tu cũng còn kịp, ngày nay tôi chịu tu thì đời sau sẽ tốt đẹp. Nếu người giàu chẳng chịu tu, chỉ hưởng phước mà không tu phước thì đời sau sẽ biến thành nghèo hèn, đó mới là đạo lý chân chánh. Trong đoạn này pháp sư Thanh Liên trích dẫn kinh Biện Ý, đây là lời Phật dạy: Năm việc thường sanh đê tiện, làm nô tỳ cho người, làm nô tỳ thì chẳng có địa vị trong xã hội, Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 551

chẳng có địa vị thì gọi là tiện. Phật nói có năm nghiệp nhân tạo thành quả báo này: -Thứ nhất “Kiêu mạn bất kính nhị thân” (Kiêu ngạo chẳng kính cha mẹ), nhị thân là cha mẹ, thái độ đối với cha mẹ kiêu mạn, chẳng tôn kính cha mẹ, chẳng hiếu thuận, đời sau kẻ ấy phải chịu quả báo này. -Thứ hai “Cang cường vô khác tâm” (Ương ngạnh chẳng cung kính), khác là cung khác, tức là cung kính, hạng người này cũng có quả báo như vậy; cứ tưởng mình giỏi, bất cứ ở đâu cũng chẳng nhường kẻ khác. Trong kinh này đức Phật cũng thường cảm thán Chúng sanh ở Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó dạy, tại sao Phật nói chúng sanh khó dạy? Tập khí quá nặng, chúng ta thường gọi là cá tánh quá mạnh, chẳng dễ tiếp nhận lời khuyên của kẻ khác. -Thứ ba “Phóng dật bất lễ tam tôn” (Phóng dật chẳng lễ Tam Bảo) tam tôn là Tam Bảo, khinh mạn Tam Bảo. Điều thứ nhất là chẳng kính cha mẹ, còn điều này là chẳng kính thầy giáo. Đại đạo trong thế gian, xuất thế gian là hiếu thân, tôn sư, chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính thầy giáo, Tam Bảo là gương mẫu hạng nhất trong sư đạo. Phật pháp là sư đạo, là mô phạm, điển hình cho thầy giáo, bạn làm sao có thể đối với họ tùy tiện, chẳng có một chút cung kính được!. -Thứ tư là “Đạo thiết dĩ vi sanh nghiệp” (Trộm cắp làm nghề nghiệp), cả đời làm việc trộm cắp để duy trì cuộc sống. Thủ đoạn trộm cắp rất nhiều, nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa chân chánh của nó, trong Phật pháp gọi là không cho mà lấy, đó đều gọi là trộm cắp, cũng như người Trung Quốc chúng ta thường gọi là tài vật bất nghĩa.

Bạn chẳng nên có được, bạn chiếm lấy nó, đoạt lấy, đây cũng là nghiệp nhân của sự hạ tiện. -Thứ năm "Phụ trái đào tị bất thường" (Thiếu nợ tránh né không trả), thiếu nợ chẳng chịu trả nợ, đời này không chịu trả, đời sau gặp lại cũng phải trả, chẳng thể tránh được. Điểm này chúng ta nhất định phải biết. Thiếu nợ thì nhất định phải trả, thiếu nợ mạng phải đền mạng, nhà Phật nói nhân quả thông suốt ba đời, chẳng phải chỉ có đời này mà thôi. Đời này bạn tránh được, còn đời sau thì sao? Còn đời sau nữa, bất kỳ đời nào gặp lại cũng phải trả, thiếu mạng phải đền mạng, thiếu tiền phải trả tiền. Trừ phi đối phương giác ngộ, chỉ có học Phật mới giác ngộ; đối phương giác ngộ rồi [và nói với bạn]: Những gì bạn thiếu tôi thì thôi, chẳng cần bạn trả, bạn thiếu nợ mạng cũng chẳng cần bạn trả, dứt hết rồi, vậy mới được. Nếu không gặp người giác ngộ, họ cứ ghi nhớ trong lòng, đến đòi nợ, đòi mạng, vậy thì không có cách chi khác. Sách chép

chuyện trong nhà Phật có ghi đại sư An Thế Cao triều Hán. Truyện Ký An Thế Cao trong Cao Tăng Truyện, quyển một, [có chép] Ngài đến Trung Quốc hai lần để đền mạng. Trong đời trước Ngài đã ngộ sát (giết lầm) hai người, đời này đến để đền mạng hai người ấy. Hai lần này đều là giết lầm, Ngài giết lầm người ta, người ta cũng giết lầm Ngài. Đây là Bồ Tát thị hiện để nói cho chúng ta khi thành Phật, thành Bồ Tát cũng chẳng có cách gì khác, vẫn phải đền mạng, thiếu tiền cũng phải trả tiền, thiếu nợ mạng phải đền mạng. Chẳng thể nói bạn thành Phật, thành Bồ Tát thì có thể không trả, chẳng có đạo lý này, [nếu vậy thì] luật nhân quả sẽ bị lật đổ. Thành Phật, thành Bồ Tát cũng không tránh khỏi, huống chi là phàm phu chúng ta. Phàm phu khi trả nợ, đền mạng chẳng cam chịu, chẳng cam tâm thì phiền phức sẽ lớn, trả tới trả lui dây dưa chẳng dứt, thì sẽ rắc rối lớn lắm. [Cứ luân phiên] đòi nợ, trả nợ, đòi mạng, đền mạng chẳng dứt, nhiều đời nhiều kiếp đều làm việc này, khổ chẳng nói nổi. Phật, Bồ Tát tốt hơn ở chỗ nào? Họ đều rõ ràng, rành rẽ vì họ có Túc Mạng Thông, Tha Tâm Thông, Thiên Nhãn Thông, họ thấy rõ nhân duyên đời trước rõ ràng, cho nên họ trả từng món nợ, trả sạch hết, sau này không còn nữa. Họ tình nguyện, đồng ý trả, bị người ta giết cũng cam tâm tình nguyện, tuyệt chẳng có tâm trả thù, nợ nần đến đây chấm dứt. Phàm phu thì [chẳng chịu trả nợ nên] món nợ này chẳng chấm dứt, chẳng cam tâm, chẳng chịu, vẫn còn tâm niệm trả thù, kết oán đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, đáng sợ vô cùng. Nếu các bạn thấu hiểu những sự tướng này một cách cặn kẽ, thì sau đó bạn mới biết tại sao phải tôn kính Tam Bảo, tại sao công đức lợi ích của Tam Bảo lớn như vậy, bạn mới có thể hiểu được đôi chút. Chỉ có Tam Bảo mới có thể thực sự giải quyết vấn đề, những vấn đề vướng mắc nhiều đời nhiều kiếp khi gặp được Tam Bảo đều có thể giải quyết, đây là việc bất kỳ pháp môn nào khác trong thế gian đều chẳng làm nổi. Chúng ta biết mình chịu bần cùng hạ tiện, ở trong địa vị này, biết đây là quả báo do ác nghiệp mình tạo đời trước. Hiểu được đạo lý này, hiểu được sự thật thì sẽ có phương pháp để cứu vãn, phương pháp cứu vãn là sám hối. "Giác tri túc nghiệp" (Biết được nghiệp đời trước), đây tức là bạn hiểu rõ. [Muốn] Giác tri túc nghiệp nếu không nhờ Phật pháp thì không thể được. Trong pháp thế gian cũng có, tuy có nhưng không rốt ráo. Người có học vấn, có đức hạnh trong thế gian, như một số nhà tôn giáo, họ cũng biết một vài Sự,

Lý của nhân quả báo ứng, cũng biết tu pháp sám hối, nhưng tri kiến của họ chẳng viên mãn, chẳng rốt ráo, do đó cách sám hối của họ hơn phân nửa thuộc về Sự, có thể giúp đỡ chút ít

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 553

chứ chẳng thể giải quyết vấn đề một cách triệt để. Muốn giải quyết vấn đề triệt để phải giúp con người thoát khỏi tam giới, như vậy mới là triệt để. Chẳng thể thoát ra khỏi lục đạo luân hồi thường là phiền phức sẽ ở đằng sau, trước mắt thì hòa hoãn đôi chút, nhưng sự việc chẳng chấm dứt, thế mới biết Phật pháp thù thắng vô cùng. Phía sau là phương pháp đức Phật dạy cho chúng ta:

Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng. (Chí tâm chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát.)

Quan trọng ở tại chí tâm, dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm chân thành thanh tịnh tức là pháp sám hối. Do đó có thể biết, hình tượng Địa Tạng Bồ Tát là một tăng thượng duyên cho chúng ta sám hối. Tại sao bạn có thể tiêu trừ hết nghiệp chướng? Vì bạn chí tâm. Lúc bình thường bạn dùng vọng tâm, bây giờ đối trước hình tượng Phật, Bồ Tát là dùng tâm chân thành.

Nãi chí nhất thất nhật trung niệm Bồ Tát danh khả mãn vạn biến.
(Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát đủ một vạn biến.)

“Nhất thất”, bảy là một con số viên mãn. Bạn tìm thời gian tu tập đàng hoàng trong bảy ngày, trong bảy ngày chấp trì danh hiệu Bồ Tát, đây gọi là đả Địa Tạng thất, hoặc đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát bảy ngày, trong một thất (bảy ngày). Thực sự kết thất niệm Phật, thật ra phải là bảy ngày bảy đêm chẳng gián đoạn, công đức lợi ích vô cùng thù thắng. Bảy ngày bảy đêm chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, người căn tánh lanh lợi bèn được nhất tâm, được nhất tâm bèn siêu phàm nhập thánh. Đoạn trước chúng ta thấy cô Quang Mục, cô Bà La Môn, họ đều dùng phương pháp niệm Phật nên chẳng phải là người phàm, nên họ có thể đi đến địa ngục. [Gặp] Quỷ vương trong địa ngục, cô hỏi quỷ vương nơi đó là nơi nào? Quỷ vương đáp: Đây là địa ngục. Tôi làm sao đến được? Quỷ vương đáp Có hai hạng người có thể vào địa ngục, thứ nhất là Bồ Tát, thứ nhì là tội nhân. Do đó có thể biết cô niệm Phật một ngày một đêm, niệm đến nhất tâm bất loạn nên mới có thể vào địa ngục. Đây là như Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 554

kinh Di Đà nói: Nếu một ngày… cho đến bảy ngày. Người lợi căn thì một ngày, một đêm bèn được nhất tâm, người căn tánh thấp hơn thì bảy ngày, bảy ngày bảy đêm có thể được nhất tâm. Hiện nay các đồng tu niệm Phật trong Niệm Phật Đường chúng ta, đừng nói một thất, niệm liên tiếp bảy cái thất cũng chẳng được nhất tâm, nguyên nhân là gì? Niệm Phật chẳng đúng như pháp. Chuyện phiền phức nhất là xen tạp, lúc niệm Phật vẫn còn vọng niệm xen tạp trong đó, như vậy thì không đúng như pháp. Nếu không có vọng niệm, thực sự đạt đến tiêu chuẩn này, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì bảy ngày bảy đêm có thể thành công. Chúng ta xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có truyện pháp sư Oánh

Kha đời Tống. Ngài là một người xuất gia phá giới, tập khí rất nặng, Ngài tự biết rõ tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục. Tạo tội nghiệp quá nhiều, tự mình chẳng có cách kiềm chế mình, tâm chuyển theo cảnh, vậy thì đâu có cách nào khác? Ngài tự biết rõ giác tri túc nghiệp, chỗ hay của Ngài là bốn chữ này, Ngài biết tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến đọa địa ngục bèn sợ hãi, Ngài rất lo sợ. Ngài hỏi các bạn đồng tham làm sao có thể không đọa địa ngục? Những bạn đồng tham này bèn đưa cho Ngài một cuốn Vãng Sanh Truyện. Ngài coi Vãng Sanh Truyện, mỗi khi đọc một chuyện đều cảm động đến khóc. Coi xong Ngài phát tâm nhất định cầu vãng sanh, đóng cửa phòng lại để niệm A Di Đà Phật, ba ngày ba đêm chẳng ăn cơm, cũng chẳng uống nước. Ba ngày ba đêm chí tâm chiêm lễ, tâm chân thành cảm động A Di Đà Phật, A Di Đà Phật bèn đến. Ngài niệm suốt ba ngày ba đêm đến lúc chịu không nổi nữa rồi ngả gục xuống, trong lúc hôn trầm, trong giấc ngủ mộng thấy A Di Đà Phật tới, đây là trong giấc mộng. Ngài xin đức Phật A Di Đà cầu vãng sanh, A Di Đà Phật nói với Ngài thọ mạng của ông còn mười năm, ông hãy gắng dụng công, mười năm sau lúc ông mạng chung, ta sẽ đến tiếp dẫn ông. Ngài tự biết rõ về mình, Ngài nói: Tập khí của con quá nặng, thời gian mười năm dài như vậy, chẳng chống nổi sự dụ hoặc bên ngoài, chẳng biết sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp, vậy thì làm sao được! Con chẳng muốn sống mười năm nữa, con xin theo Phật đi ngay bây giờ. A Di Đà Phật nghe xong cũng gật đầu: Thôi thì như vầy, ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông. Pháp sư Oánh Kha rất vui mừng bèn tỉnh dậy, chuyện này chẳng giả, Ngài nói với đại chúng ba ngày sau sẽ vãng sanh. Cảnh giới hoàn toàn giống với cô Quang Mục, cô Bà La Môn, ba ngày ba đêm. Do đó trong kinh Di Đà nói Nếu một ngày, …

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 555

đến bảy ngày [là thật] chẳng giả, vấn đề là bạn có thể chí tâm hay không? Bạn có thể không xen tạp không? Ngày nay công phu niệm Phật của chúng ta không thể đắc lực, nói thật ra hiện nay thì ít hoài nghi, nhưng không thể nói là không có, sự hoài nghi đó ngay cả bạn cũng chẳng biết. Nguyên nhân là gì? Đối với đạo lý và chân tướng sự thật của việc niệm Phật vãng sanh bạn cũng chẳng hiểu rõ triệt để, cho nên tâm hoài nghi của bạn chưa dứt. Thực sự hiểu rõ triệt để, chẳng hoài nghi, không hoài nghi thì nhất định sẽ chẳng lưu luyến thế gian này, do đó nếu còn lưu luyến thế gian này chứng tỏ bạn còn hoài nghi. Mục đích của sự giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ này, thực sự giúp đỡ đại chúng đoạn nghi sanh tín. Sau đó công phu sẽ chẳng xen tạp, nếu làm đến mức chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, chẳng có một ai không thành công hết. Cho nên đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, chẳng sanh bệnh. Pháp sư Oánh Kha chẳng sanh bệnh, niệm Phật rõ ràng mà vãng sanh; thời đại gần đây cũng có nhiều người làm được việc này. Chúng ta làm sao có thể nói không tin được? Tại sao họ có thể làm được? Không sanh bệnh là do sám trừ hết nghiệp chướng, chí tâm thì có thể sám trừ nghiệp chướng. Chúng ta còn sanh bệnh là còn nghiệp chướng, bạn chẳng chịu hết lòng sám trừ nghiệp chướng, cho nên còn bị ma bệnh trói buộc. Chân tâm sám hối thì sẽ tiêu trừ hết nghiệp chướng. Bệnh nghiệp chướng, sám hối có thể trị dứt, công đức bạn sám hối thực sự, oán gia trái chủ sẽ xa lìa, họ cũng được hưởng ké, được lợi ích. Cho nên pháp sám hối nói thật ra, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thuộc về pháp môn sám hối, hai

chữ sám hối bao gồm hết tất cả pháp môn tu hành của Bồ Tát, chẳng có pháp nào không phải là pháp sám hối. Phía sau nói về quả báo có được:

Như thị đẳng nhân tận thử báo hậu, thiên vạn sanh trung thường sanh tôn quý, cánh bất kinh tam ác đạo khổ. (Những người như thế sau
khi mãn báo thân này, trong ngàn vạn đời về sau thường sanh vào nhà tôn quý, không phải trải qua nỗi khổ nơi ba đường ác nữa.)

Đây là quả báo. Cho nên hiện nay bần cùng, hạ tiện thì phải biết nghiệp nhân của mình, biết nghiệp nhân rồi quay lại tu Bồ Tát đạo. Nếu Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 556

nói, đây là nói thời quá khứ làm nô tỳ cho kẻ khác, bạn phải chịu chủ nhân kiềm chế, tự mình chẳng thể tự do, chẳng có bảy ngày bảy đêm để tu hành, thì lúc bình thường tu hành cũng được. Vả nữa trong các cách tu hành chẳng pháp môn nào thù thắng hơn pháp môn niệm Phật, pháp môn niệm Phật chẳng chướng ngại, mọi lúc mọi nơi trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, nhớ Phật niệm Phật cũng chẳng gây trở ngại cho công việc của bạn. Bạn làm việc gì thì cũng làm như thường, bạn còn làm được tốt hơn, làm viên mãn hơn. Trong tâm hết thảy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật. Có khả năng thì có thể đọc kinh, chẳng có khả năng đọc kinh thì một câu A Di Đà Phật này cũng đủ rồi. Trong thời cận đại chúng ta gặp không ít người chỉ thọ trì một câu A Di Đà Phật, lúc vãng sanh tướng lành thù thắng phi thường, chúng ta nhìn thấy công đức lợi ích tận mắt. Cho nên nhất định phải niệm Phật, niệm Phật là công đức hạng nhất, niệm Phật là phước đức thù thắng vô biên. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì phước báo tự nhiên hiện ra, nghiệp chướng chưa tiêu hết cũng chẳng màng, hết lòng nỗ lực tu học, đời sau nhất định có quả báo thù thắng. Không những không đọa ba đường ác, mà còn siêu việt lục đạo luân hồi, còn có thể độ rất nhiều chúng sanh, thực sự là tự hành hóa tha. Chuyển thân tội báo thành thân Bồ Tát, đó không phải là cùng Bồ Tát ứng hóa hay sao, nên dùng thân nô tỳ để độ thì hiện thân nô tỳ để độ, như vậy chẳng phải là cùng một chuyện hay sao? Vấn đề là bạn đã thực sự giác ngộ hay chưa, thực sự giác ngộ thì dùng thân này để tu, dùng thân này để chứng quả, dùng thân này để độ hóa hết thảy chúng sanh. Bạn niệm Phật thành tựu, vãng sanh tự tại, nếu bạn có thể đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, thì cả nhà của bạn sẽ được độ. Lúc trước ở Hương Cảng, bà chủ Đông Liên Giác Uyển là phu nhân Hà Đông, cụ niệm Phật vãng sanh nên độ được cả nhà. Cả nhà cụ đều theo đạo Cơ Đốc, chỉ có cụ niệm Phật, nhưng con cái cụ rất hiếu thuận, và rất thông minh, tuy tín ngưỡng khác nhau, người nhà họ đều rất tự do và tôn trọng lẫn nhau. Cụ ăn chay niệm Phật, con trai, con gái, con dâu cụ đều là tín đồ Cơ Đốc, họ đều tôn trọng lẫn nhau. Lúc cụ vãng sanh, cụ nói với các con: Cả đời chúng ta đều rất tôn trọng và chẳng can thiệp vào tín ngưỡng của kẻ khác, cụ nói: Hôm nay mẹ vãng sanh, mẹ chỉ có một yêu cầu là muốn các con niệm Phật tiễn đưa mẹ ra đi. Con và con dâu cũng rất thông hiểu nhân tình và nói: Dạ, tụi con sẽ niệm Phật tiễn mẹ đi. Cụ thực sự ngồi mà vãng sanh, người nhà niệm Phật tiễn cụ đi. Chứng kiến cảnh tượng ấy mới biết Phật giáo chẳng phải giả, [sau đó]

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 23 557

các con của cụ đều niệm Phật, đều quay trở về. Bạn hãy xem cụ rất kiên nhẫn độ người nhà của cụ, đến phút cuối cùng mới biểu diễn cho các con thấy; lúc thường ngày cụ chẳng khuyên họ, một câu cũng chẳng nói, rất tôn trọng các con, cuối cùng biểu diễn một phen cho họ coi, coi Cơ Đốc Giáo có thể ngồi mà vãng sanh không? Có thể biết trước ngày giờ ra đi không? Dùng phương pháp ấy mà độ cả nhà của cụ. Không những độ cả nhà mà còn ảnh hưởng đến cả xã hội. Đây chẳng phải là một nhà bình thường, ký giả đến phỏng vấn, đăng lên báo, bạn xem ảnh hưởng đến bao nhiêu người? Như vậy mới thật là có trí huệ. Phương pháp độ người nhà rất nhiều, bạn phải thực sự hiểu rõ, bạn phải biểu diễn cho họ thấy. Người hiện đại dùng miệng nói, họ chẳng tin thì biểu diễn cho họ coi, họ không thể không tin. Trong chú giải trang năm mươi sáu, quý vị hãy coi, ở đây trích dẫn lời nói trong kinh Biện Ý, hàng thứ nhất trang năm mươi sáu. “Phật cáo Biện Ý: Hữu ngũ sự đắc vi tôn quý, chúng nhân sở kính” (Phật bảo Biện Ý: Có năm sự việc được tôn quý, mọi người kính trọng). Đây là nghiệp nhân, chỉ cần bạn chịu tu thì bạn sẽ được phước báo: -Thứ nhất là “Thí Huệ phổ quảng” (Bố thí rộng rãi), tức là bố thí nhiều, tu bố thí, dùng tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh tu bố thí, bạn sẽ được thân tôn quý. -Thứ nhì “Lễ kính Tam Bảo cập chúng trưởng giả” (Lễ kính Tam Bảo và những người đức hạnh đáng tôn kính), đây tức là hộ trì Phật pháp, tôn kính sư trưởng. -Thứ ba là “Nhẫn nhục vô hữu sân khuể” (Nhẫn nhục, chẳng nổi giận). -Thứ tư “Nhu hòa khiêm hạ” (Mềm mỏng, hiền hòa, khiêm tốn, nhún nhường), đây là thái độ phải có khi xử sự, đãi người, tiếp vật. -Thứ năm “Bác văn kinh giới” (Nghe rộng kinh giới), thông đạt kinh điển, đối với giới luật họ cũng hiểu rõ, có thể tuân giữ, làm được. Đây là lời Phật dạy trong kinh: Năm việc được người tôn kính, nghiệp nhân để được quả báo tôn quý, có địa vị trong xã hội. Do đó nếu bạn không tu nhân thì làm sao có quả báo được? Bạn muốn có quả báo thù thắng thì phải biết làm thế nào tu nghiệp nhân thù thắng, nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai. Hôm nay đã đến giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 24 (Số 14-12-24)

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 24 558

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang năm mươi sáu:

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.